

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI
Tháng 08 và 8 tháng năm 2013

I. CÔNG NGHIỆP

Ước tính sản xuất công nghiệp tháng 8 ở mức tương đương với tháng 7, trong đó có các ngành giảm như thuốc lá, trang phục, sản phẩm điện tử, thiết bị điện, giường tủ bàn ghế, khai thác cung cấp nước sạch, tuy nhiên so tháng 8/2012 tăng 5,7%. **Mức tăng 8 tháng ước đạt 5,5% so cùng kỳ**; trong đó công nghiệp khai khoáng giảm 3,2%, công nghiệp chế biến tăng 5,4%, sản xuất phân phối điện tăng 7,4%, cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 12%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau:

Chỉ số phát triển công nghiệp

	Đơn vị tính : %	
	Tháng 8 so với tháng 7	8 tháng so cùng kỳ
Tổng số	100,01	105,5
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	113,8	96,8
2. Công nghiệp chế biến	99,9	105,4
3. SX và phân phối điện	103,4	107,4
4. Cung cấp nước và xử lý rác thải	100,1	112,0
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	107,1	105,5
2. Sản xuất đồ uống	102,3	110,6
3. Sản xuất quần áo	98,8	104,9
4. Sản xuất da và SP liên quan	105,6	113,2
5. SX hóa chất và SP hóa chất	102,6	105,4
6. Sản phẩm từ plastic	101,7	110,1
7. Sản xuất vật liệu xây dựng	102,2	102,7
8. Sản xuất SP điện tử	89,8	102,0
9. Sản xuất thiết bị điện	98,9	109,4
10. SX ô tô	116,7	62,2

Có 22/26 ngành (ngành cấp 2) tăng, trong đó một số ngành có tỷ trọng cao như chế biến thực phẩm, đồ uống, da giày, sản phẩm plastic có mức tăng cao hơn mức tăng chung toàn ngành. Có 4 ngành giảm là khai khoáng khác (-3,2%), in (-1,1%), sản xuất ô tô (-37,8%) và sản xuất phương tiện vận tải khác (-3,9%).

Tháng 8 sản xuất ô tô dự kiến có mức tăng 16,7% so tháng 7 và là tháng có mức tăng cao nhất của ngành này từ đầu năm đến nay, nhưng tính chung 8 tháng vẫn giảm 37,8%. Sản xuất sản phẩm điện tử tháng 8 dự ước giảm 10,2% so tháng 7 chủ yếu do sản xuất mặt hàng điện tử dân dụng (tivi) giảm (-13,1%), mức sản xuất của ngành 8 tháng tăng 2% so với cùng kỳ năm trước.

Xét theo sản phẩm một số sản phẩm sản xuất tăng khá cao như : sản phẩm thịt tăng 10% ; bia tăng 0,6% ; vali túi xách tăng 39,1% ; xà phòng chất tẩy rửa tăng 17,4% ; một số sản phẩm vật liệu xây dựng tháng trước tăng khá tháng này mức tăng chững lại : xi măng tăng 4,5% ; bê tông tăng 1,7% ; sắt thép tăng 2,8%. Như vậy các sản phẩm thiết yếu, một số sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm vật liệu xây dựng vẫn duy trì mức tăng.

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: tháng 8 ước giảm 0,8% so với tháng 7 và tăng 5,5% so với tháng 8/2012 ; 8 tháng tăng 4,9% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng 7 tháng 0,7 điểm %. Trong đó chế biến lương thực thực phẩm tăng 8,2% cao hơn mức tăng 7 tháng 0,2 điểm phần trăm; hóa dược cao su tăng 8,5%, thấp hơn mức tăng 7 tháng 1,2 điểm phần trăm ; điện tử tăng 2% cao hơn mức tăng 7 tháng 1,7 điểm phần trăm và cơ khí chế tạo tăng 2,4% cao hơn mức tăng 7 tháng 1,3 điểm phần trăm.

Chỉ số tồn kho toàn ngành tại thời điểm 1/8/2013 tăng 5,9% so thời điểm 1/7/2013, trong đó tồn kho tăng có 13 ngành (ngành cấp 2), một số ngành có mức tăng khá cao : chế biến thực phẩm (+14,8%); đồ uống (+71%); thuốc lá (+38,1%); hóa chất (+17,1%); điện tử (+87,4%); máy móc thiết bị (+27,7%); sản xuất giường tủ bàn ghế (+40,5%). Các sản phẩm tồn kho cao: mì gói, bia, thuốc lá, ti vi ; đồ gỗ.

II. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

1. Nông nghiệp

Sản xuất vụ hè thu: Tổng diện tích gieo trồng dự tính đạt 10.881 ha, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó; lúa 6.271 ha tăng 5,4%, năng suất ước đạt 42 tạ/ha, sản lượng ước đạt 26.362 tấn, tăng 6,4% so với cùng kỳ.

Rau 3.208 ha tăng 0,8%, năng suất ước tăng 4,8%, sản lượng 78.353 tấn tăng 5,6% so với cùng kỳ. Diện tích đậu phộng 137 ha, bằng 2,3% so với cùng kỳ. Diện tích bắp 89 ha, gấp đôi so với cùng kỳ.

Vụ mùa: đã có 725 ha lúa được xuống giống tại huyện Củ Chi, trong đó 142 ha giai đoạn đẻ nhánh. Diện tích rau gieo trồng 1.658,8 ha, xấp xỉ cùng kỳ.

2. Thủy sản: tại huyện Cần Giờ

Sản lượng thủy sản tháng 8 ước đạt 3.787 tấn, giảm 6,7% so với tháng trước và tăng 6,1% so cùng kỳ. Trong đó: sản lượng khai thác 2.214,3 tấn, tăng 7,1% (cá chiếm 50,9%, tăng 12,6%); nuôi trồng 1.572,7 tấn, tăng 4,8% so với cùng kỳ (tôm: 973 tấn, giảm 4,5%; hải sản khác 588,2 tấn, tăng 24,9%).

Sản lượng thủy sản tám tháng ước đạt 30.199 tấn, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó khai thác tăng 8,1%, nuôi trồng tăng 14,8%.

Tình hình nuôi tôm: Tính từ đầu năm đến ngày 10/8 đã có 2.722 số lượt hộ thả nuôi tôm, trong đó tôm sú 730 lượt hộ. Tổng diện tích nuôi tôm 5.546,8 ha (tôm sú chiếm 60,5% diện tích); số lượng tôm giống thả nuôi 1.435,5 triệu con (tôm sú chiếm 9%).

Dịch bệnh trên tôm thẻ chân trắng: Tính từ đầu năm đến nay đã có 179 lượt hộ phát hiện dịch bệnh trên diện tích 122,27 ha, trong đó 22,7% được xử lý bằng nguồn quỹ phòng ngừa dịch bệnh, 72,3% diện tích còn lại hộ tự xử lý và tận thu.

III. VỐN ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn 8 tháng ước thực hiện 84.212 tỷ đồng, so với kế hoạch năm đạt 39,2%; so cùng kỳ tăng 2,8% (8 tháng năm 2012 tăng 10%). Trong đó:

Vốn đầu tư xây dựng thuộc ngân sách thành phố 8 tháng ước thực hiện 10.087,8 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước (8 tháng năm 2012 tăng 11,2%). Cấp thành phố ước thực hiện 5.517,2 tỷ đồng, chiếm 54,7%; cấp quận huyện ước thực hiện 4.570,6 tỷ đồng, chiếm 45,3%.

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách địa phương

	Thực hiện 8 tháng 2013 (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2012 (%)
Tổng vốn đầu tư	10.087,8	102,3
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	646,9	77,7
Cấp thành phố	5.517,2	103,9
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	297,8	57,9
Cấp quận huyện	4.570,6	100,5
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	349,1	109,5

Tháng 8, khối lượng thực hiện tập trung chủ yếu ở các dự án trường học để phục vụ cho năm học (2013-2014) như: Trường THPT Phạm Thế Hiển, quận 8;

trường THPT Long Bửu, quận 9; trường THCS Tân Thông Hội, huyện Củ Chi; trường Tiểu học Cát Lái, quận 2; trường THPT Tân Túc, huyện Bình Chánh... Nhìn chung khối lượng thực hiện 8 tháng so với cùng kỳ có tốc độ tăng chậm lại, nguyên nhân do còn tồn tại một số khó khăn sau:

- Kế hoạch vốn cho các dự án đợt 2 chưa có;
- Tiến độ đền bù các dự án ở các quận huyện còn chậm;
- Nhiều dự án chuẩn bị đầu tư trọng điểm chưa được giao vốn ảnh hưởng đến việc lập và phê duyệt dự án...
- Năng lực một số nhà thầu trong nước còn yếu, chưa đáp ứng được tài chính, máy móc công nghệ thi công để đảm bảo chất lượng...

Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm có sử dụng vốn ngân sách:

- **Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất – Bình Lợi:** Các quận Thủ Đức, Gò Vấp có một số đoạn còn chưa được giải tỏa. Riêng trên đoạn đường thuộc quận Gò Vấp, theo dự kiến cuối năm có một số đoạn sẽ được thông xe.

- **Dự án mở rộng tuyến đường xa lộ Hà Nội:** Tiếp tục hoàn thiện đoạn từ ngã tư Thủ Đức đến khu du lịch Suối Tiên.

- **Ba dự án cầu vượt bằng thép tại các điểm:** Ngã tư Nguyễn Tri Phương - đường 3/2; vòng xoay Cây Gõ; ngã tư đường Cộng Hòa - Hoàng Hoa Thám. Riêng dự án cầu vượt tại ngã tư Nguyễn Tri Phương - đường 3/2, theo dự kiến hoàn thành cuối tháng 8/2013 và 2 dự án còn lại hoàn thành trong tháng 9/2013.

2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến ngày 31/7, toàn thành phố đã cấp 23.940 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 4.233,9 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 20.956 giấy phép, với diện tích 3.839,2 ngàn m² và 2.984 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 394,7 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 3,6% về giấy phép (+ 848 giấy phép) và tăng 7,3% về diện tích (+ 287,9 ngàn m²).

3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/8, đã có 254 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn thành phố với tổng vốn đăng ký 585,5 triệu USD (vốn điều lệ 455,4 triệu USD). Vốn đầu tư bình quân mỗi dự án đạt 2,3 triệu USD.

Chia theo hình thức đầu tư: liên doanh 70 dự án, vốn đầu tư đạt 385,5 triệu USD; 100% vốn nước ngoài 184 dự án, vốn đầu tư 200 triệu USD.

Theo lĩnh vực đầu tư: công nghiệp 32 dự án, vốn đầu tư 114,1 triệu USD (chiếm 19,5% tổng vốn); thương nghiệp 72 dự án, vốn đầu tư 94,6 triệu USD (chiếm 16,2%); xây dựng 17 dự án, vốn đầu tư 47,8 triệu USD; thông tin truyền thông 44 dự án, vốn đầu tư 21,8 triệu USD; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 62 dự án, vốn đầu tư đạt 283,1 triệu USD, riêng dự án công ty cổ phần Tài nguyên Ma San vốn đầu tư đạt 263,6 triệu USD, chiếm 45% tổng vốn; lưu trú và ăn uống 2 dự án, vốn đầu tư đạt 5,1 triệu USD; ...

Theo quốc gia đầu tư: Singapore 38 dự án, vốn đầu tư 154,4 triệu USD; Nhật Bản 77 dự án, vốn đầu tư 51,7 triệu USD; Hàn Quốc 33 dự án, vốn đầu tư 17,9 triệu USD; Hà Lan 4 dự án, vốn đầu tư 21,3 triệu USD; Đức 8 dự án, vốn đầu tư 22,6 triệu USD; Cayman Islands 3 dự án, vốn đầu tư 264 triệu USD; Australia 6 dự án, vốn đầu tư 10,2 triệu USD; British Virgin Island 3 dự án, vốn đầu tư 7,7 triệu USD;...

- **Tăng vốn đầu tư 80 dự án**, số vốn tăng 452,7 triệu USD. Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh từ đầu năm đến ngày 15/8 đạt 1.038,2 triệu USD.

- **Giải thể, tạm ngưng hoạt động và chuyển đi tỉnh thành khác** 57 dự án với vốn đầu tư 138,5 triệu USD.

5. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (*khu vực không có vốn nước ngoài*)

Từ 16/07 đến ngày 15/08 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp phép thành lập mới 2.507 doanh nghiệp, tăng 3,3% so với cùng kỳ tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2012.

Tính từ đầu năm đến 15/08 đã có 16.836 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký thành lập 78.072 tỷ đồng.

Doanh nghiệp theo loại hình thành lập: 785 doanh nghiệp tư nhân, 1.834 công ty cổ phần và 14.217 công ty TNHH. So với cùng kỳ năm 2012, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 6,8% (tăng 1.074 doanh nghiệp), nhưng số vốn đăng ký giảm 44,9% (riêng khu vực nông lâm nghiệp thủy sản vốn đăng ký chỉ bằng 1,3% cùng kỳ năm trước).

Số doanh nghiệp thành lập mới của khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 23,3% trong tổng số doanh nghiệp, tăng 4,9 % so với cùng kỳ; khu vực dịch vụ chiếm 76,3%, tăng 7,7%. Vốn đăng ký thành lập bình quân 1 doanh nghiệp ngành công nghiệp bằng 37,4% vốn 1 doanh nghiệp ngành xây dựng và bằng 109,4% vốn 1 doanh nghiệp ngành dịch vụ.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động

Trong tháng 7 có 2.613 doanh nghiệp ngưng nghỉ kinh doanh, tăng 46% so với tháng 6 và tăng 58,8% so với tháng 7/2012; Trong đó: khu vực có vốn nước

ngoài 31 doanh nghiệp, khu vực nhà nước 1 doanh nghiệp còn lại là khu vực ngoài nhà nước.

Tính chung 7 tháng đầu năm có 12.726 doanh nghiệp ngưng nghỉ hoạt động, bằng 63% số doanh nghiệp tăng trong kỳ (bao gồm doanh nghiệp được cấp mã số thuế mới và số doanh nghiệp tái hoạt động sau thời gian ngưng nghỉ). So với 7 tháng đầu năm 2012, số doanh nghiệp ngưng nghỉ giảm 10,2%; riêng khu vực có vốn nước ngoài tăng 60,6% (tăng 57 doanh nghiệp), bằng 67,% số doanh nghiệp mới tăng trong kỳ.

VI. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ TIÊU DÙNG

1. Nội thương:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 8 ước đạt 50.794 tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước và tăng 12,9% so với tháng 8/2012.

Ước tính 8 tháng đạt 389.377 tỷ đồng, tăng 12,2% so cùng kỳ năm 2012, trong đó doanh thu hoạt động du lịch lữ hành tăng cao (+27,3%). Nếu loại trừ biến động giá, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 8,95%.

Chia ra:

- + Kinh tế nhà nước 69.460 tỷ đồng, chiếm 17,8%, tăng 7,5%;
- + Kinh tế ngoài nhà nước 303.856 tỷ đồng, chiếm 78%, tăng 12,9%;
- + Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 16.062 tỷ đồng, chiếm 4,1%, tăng 20,1%.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ phân theo ngành hàng

	Ước thực hiện 8 tháng (tỷ đồng)			% so sánh 8 tháng so với cùng kỳ năm 2012		
	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN
Tổng mức	389.377	373.315	16.062	112,2	111,9	120,1
Tr.đó: Thương nghiệp	314.338	310.739	3.599	110,9	110,7	126,6
Khách sạn	4.867	2.336	2.531	110,4	112,4	108,5
Nhà hàng	39.651	37.185	2.465	116,3	116,3	116,8
Dịch vụ du lịch lữ hành	11.194	9.543	1.650	127,3	128,9	118,7

* **Hoạt động du lịch:** doanh thu khách sạn và dịch vụ lữ hành 8 tháng đầu năm đạt 16.060 tỷ đồng, chiếm 4,1% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, tăng 21,6% so cùng kỳ. Trong đó du lịch lữ hành tăng 27,3%, khách sạn tăng 10,4%.

2. Chỉ số giá:

2.1 Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 tăng 0,31% so với tháng 7. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ: 4 nhóm có mức giá tương đương với tháng trước; 7 nhóm có chỉ số giá tăng, trong đó có 2 nhóm tăng cao hơn mức bình quân chung là “giao thông” (+1,24%) và “nhà ở điện, nước, chất đốt và VLXD” (+0,58%), đây là 2 nhóm chịu ảnh hưởng trực tiếp của sự điều chỉnh tăng giá bán nhiên liệu (xăng, dầu, chất đốt, điện...) trong các tháng (tính từ 17 tháng trước đến 17 tháng này). 5 nhóm còn lại có mức tăng thấp: “ăn và dịch vụ ăn uống”, tăng 0,19%; “đồ uống và thuốc lá” tăng 0,28%, “văn hóa thể thao giải trí” tăng 0,28%; “may mặc mũ nón giày dép” tăng 0,19%.

Biến động của một số nhóm, mặt hàng chính trong tháng: hàng lương thực tăng 0,54% và là tháng thứ 2 có mức giá tăng sau 5 tháng giảm liên tục, thịt gia cầm tươi sống tăng 1,13%, thủy sản tươi sống tăng 0,83%, thủy sản chế biến tăng 0,43%, nước mắm nước chấm tăng 0,97%, trái cây tăng 1,49%, mũ nón tăng 1,08%, ga và chất đốt tăng 2,69%, nhiên liệu tăng 2,39%; Bên cạnh những mặt hàng tăng cũng có những mặt hàng thiết yếu có mức giá giảm như: thịt bò giảm 0,09%, trứng các loại giảm 0,47%, rau các loại giảm 1,56%; vật liệu sửa chữa nhà ở giảm 0,39%, du lịch theo tour giảm 0,19%...

Chỉ số giá trong tháng có mức tăng thấp là do có sự đóng góp đáng kể của chương trình bình ổn giá thị trường của UBND thành phố và các chương trình khuyến mãi của các nhà phân phối lớn theo hệ thống siêu thị, nhiều mặt hàng tiêu dùng thiết yếu hiện nay có giá thấp hơn giá thị trường đã thu hút người tiêu dùng đến với hệ thống phân phối này.

Chỉ số giá tháng 8

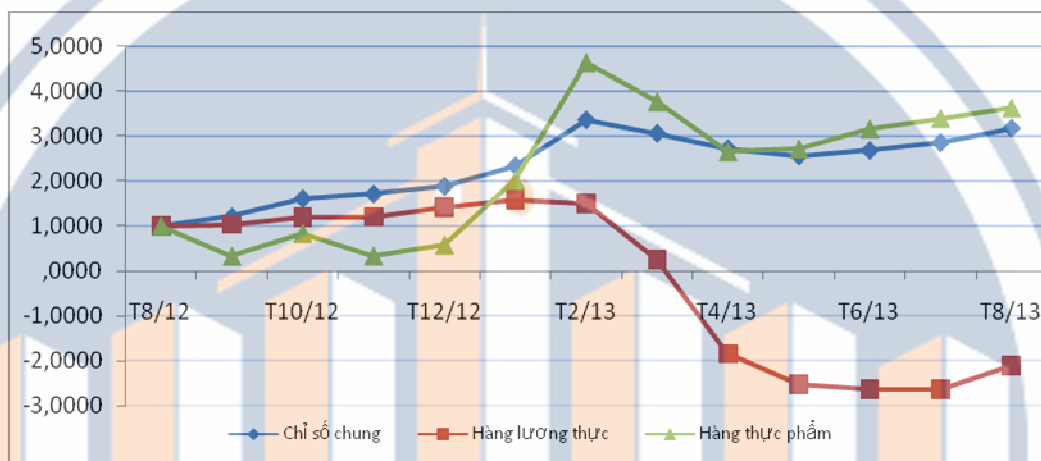
	Tháng 8 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 8 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ số giá tiêu dùng	104,28	103,17	102,14	101,26
Trong đó: Lương thực	107,97	97,89	97,81	96,54
Thực phẩm	101,48	103,62	100,44	103,03
2. Chỉ số giá vàng	102,39	90,28	93,30	80,70
3. Chỉ số giá USD	100,93	102,29	98,30	102,41

So với tháng 12/2012, chỉ số giá tiêu dùng tăng 1,26%. Trong đó mức tăng cao nhất là nhóm “đồ uống và thuốc lá” (tăng 4,49%), tiếp theo là nhóm “giao thông” (tăng 4,09%).

So với tháng 8/2012, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,17% và là mức tăng thấp nhất tính từ năm 2009 đến nay. 4 nhóm hàng có mức tăng cao hơn bình quân chung là “đồ uống và thuốc lá” (tăng 5,04%). “may mặc, mũ nón, giày dép” (tăng 5,43%)

“giao thông” (tăng 8,17%), “giáo dục” (tăng 7,31%). Riêng nhóm “dịch vụ bưu chính viễn thông” giảm 0,68% (cùng kỳ năm trước giảm 1,18%).

Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (So với tháng 7 /2012)



Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 8 tháng năm 2013 so với cùng kỳ năm trước tăng 2,98% (cùng kỳ năm trước tăng 9,37%).

Dự ước sự điều chỉnh tăng giá bán điện, xăng dầu, giá dịch vụ giáo dục trong những tháng qua và đầu năm học ... sẽ tác động tăng đến giá bán cuối cùng của sản phẩm hàng hóa dịch vụ trong những tháng cuối năm.

2.2 Chỉ số giá vàng và USD

Giá vàng tháng 8 giảm 0,58% so với tháng trước, giảm 9,72% so với tháng 8/2012 nhưng giảm tới 19,3% so với tháng 12/2012.

Giá USD giảm 0,51% so với tháng trước và tăng 2,29% so với tháng 8/2012.

V. XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố 8 tháng đầu năm 2013 (không tính dầu thô) đạt 30.396,8 triệu USD, tăng 8,9% so cùng kỳ năm 2012 (tăng 2.478,5 triệu USD). Khu vực kinh tế trong nước chiếm 60,6%, tăng 16,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 39,4%, giảm 0,6%.

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu tháng 8 ước thực hiện 1.969,3 triệu USD, giảm 19% so tháng trước. Nếu không tính trị giá dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 1.389,3 triệu USD, giảm 24,2% so với tháng trước và giảm 22,3% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tám tháng kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 17.816,1 triệu USD, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm trước (tương đương giảm 516,1 triệu USD). Nếu không tính trị giá dầu thô, trị giá xuất khẩu đạt 12.980,1 triệu USD, tăng 0,1%. Trong đó

- + Kinh tế nhà nước chiếm 6,6%, giảm 41,6%.
- + Kinh tế ngoài nhà nước chiếm 44,1%, tăng 10,3% (tăng 535,2 triệu USD).
- + Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 49,3%, tăng 1,4% (tăng 85,8 triệu USD)

Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế
(không tính dầu thô)

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 8	8 tháng	Tháng 8 với tháng 7	8 tháng với cùng kỳ 2012
Tổng số	1.389,3	12.980,1	75,8	100,1
Kinh tế Nhà nước	88,5	861,6	81,0	58,4
Kinh tế ngoài nhà nước	594,0	5.722,6	75,2	110,3
Kinh tế có vốn nước ngoài	706,8	6.396,0	75,7	101,4

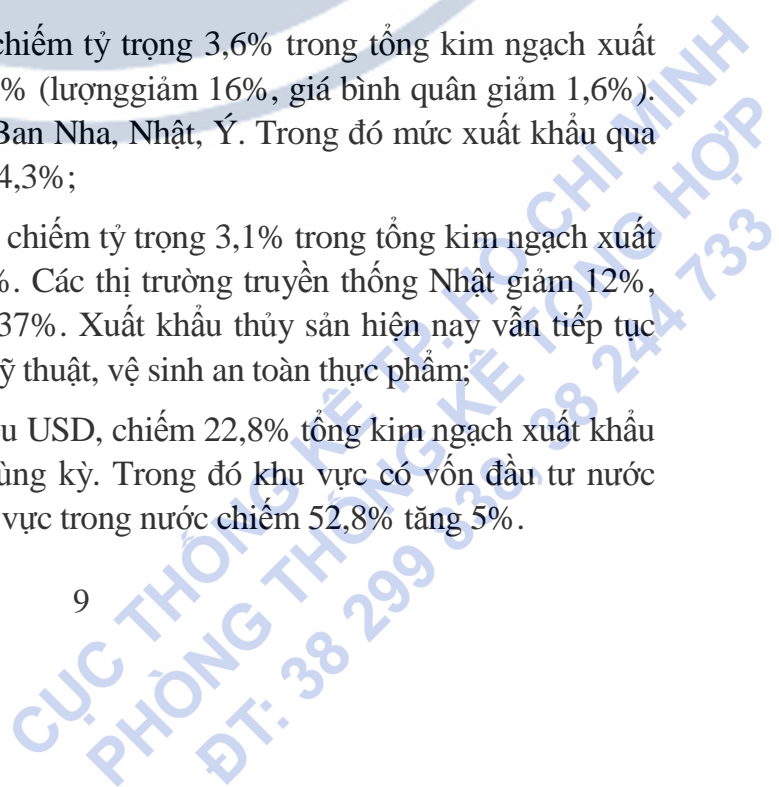
Ước tính một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong 08 tháng và so sánh với cùng kỳ năm trước:

+ Gạo 671,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không tính dầu thô, giảm 45,5% (lượng giảm 43,2%, giá bình quân giảm 4,1%). Thị trường xuất khẩu chính Trung Quốc chiếm 25%, tiếp theo Malaysia 16% và Philippin 15%;

+ Cà phê 465,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không tính dầu thô, giảm 17,4% (lượng giảm 16%, giá bình quân giảm 1,6%). Thị trường chính là Đức, Mỹ, Tây Ban Nha, Nhật, Ý. Trong đó mức xuất khẩu qua thị trường Nhật tăng 31,8%, Ý tăng 4,3%;

+ Thủy sản 407,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,1% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, giảm 17,5%. Các thị trường truyền thống Nhật giảm 12%, Mỹ giảm 32% và Hàn Quốc giảm 37%. Xuất khẩu thủy sản hiện nay vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn để đáp ứng về kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm;

+ Hàng may mặc 2.960,3 triệu USD, chiếm 22,8% tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, tăng 3,1% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 47,2%, tăng 1,1%; khu vực trong nước chiếm 52,8% tăng 5%.



+ Hàng giày dép 1.254,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 9,7%, giảm 0,3% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 79,4%, tăng 1,6%; khu vực trong nước chiếm 20,6% giảm 6,7%.

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện 1.916,5 triệu USD, tăng 15,3% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 14,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô. Đây là mặt hàng chủ lực của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 98,4% trong tổng trị giá của nhóm hàng, tăng 14,5%.

2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu tháng 8 ước thực hiện 2.042,9 triệu USD, giảm 22,7%. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 1.428,1 triệu USD, giảm 21,2%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 614,8 triệu USD, giảm 25,9%.

Tám tháng kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 17.416,7 triệu USD, tăng 16,5%.

Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 8	8 tháng	Tháng 8 với tháng 7	8 tháng với cùng kỳ 2012
Tổng số	2.042,9	17.416,7	77,3	116,5
Kinh tế Nhà nước	600,8	2.403,2	82,7	162,2
Kinh tế tư nhân	827,3	9.442,7	76,2	122,1
Kinh tế có vốn nước ngoài	614,8	5.570,8	74,1	97,3

Ước tính một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 08 tháng và so sánh với cùng kỳ năm trước:

+ Sữa và sản phẩm sữa 344,5 triệu USD, giảm 6,9%, chiếm tỷ trọng 2%;

+ Xăng dầu 325,6 ngàn tấn, trị giá 300,7 triệu USD, giảm 41,2% do lượng giảm 39,5%, giá bình quân giảm 2,8%;

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày 459,2 triệu USD, tăng 1,3%, chiếm tỷ trọng 2,6%. Tỷ trọng nhập từ Trung Quốc 24,8%, Hồng Kông 15,5%, Nhật Bản 13,5%, Đài Loan 13,2%...

+ Sắt thép 716 triệu USD, tăng 4,7%, chiếm tỷ trọng 4,1%. Thị trường nhập chính từ Trung Quốc 51%, Đài Loan 19,1%...

+ Dược phẩm 589,5 triệu USD, giảm 17,3%, chiếm tỷ trọng 3,4%. Thị trường nhập chủ yếu là Pháp, Ấn Độ, Singapore, Bỉ...

+ Dầu mỡ động thực vật 156,5 triệu USD, giảm 28,8%;

+ Chất dẻo 587,1 ngàn tấn, trị giá 957,2 triệu USD, tăng 0,9%. Thị trường nhập chủ yếu là Singapore 19,7%, Ả Rập 13,6%, Đài Loan 11,2%, Hàn Quốc 11,8%...

VI. VẬN TẢI

1. Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 8 ước đạt 4.761,2 tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 17,8% so với tháng 8/2012.

Tám tháng đầu năm đạt 34.467,3 tỷ đồng, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2012.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 8 tháng

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2012	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	23.633,5	10.833,8	115,3	113,5
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	3.848,2	842,0	100,7	117,6
Kinh tế ngoài nhà nước	19.621,0	8.117,0	118,7	115,9
Kinh tế có vốn nước ngoài	164,3	1.874,8	102,1	102,9
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	12.895,7	8.967,3	117,1	115,7
Đường sông	2.225,2	184,8	118,6	119,3
Đường biển	8.468,7		111,9	
Hàng không	43,8	1.681,7	78,7	102,6

Doanh thu vận tải hàng hóa tháng 8 ước đạt 3.289,7 tỷ đồng, tăng 4,5% so tháng trước và tăng 18,9% so tháng cùng kỳ.

Tám tháng ước đạt 23.633,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 68,6% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó, vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 54,6%, tăng 17,1%. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm 83%, tăng 18,7% so cùng kỳ; kinh tế nhà nước chiếm 16,3%, tăng 0,7%.

* Vận tải hành khách:

Doanh thu vận tải hành khách tháng 8 ước đạt 1.471,3 tỷ đồng, tăng 1% so tháng trước, tăng 15,5% so tháng cùng kỳ.

Tám tháng đầu năm ước đạt 10.833,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 31,4% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 13,5% so với cùng kỳ. Trong đó doanh thu đường bộ chiếm 82,8%, tăng 15,7%; đường hàng không chiếm 15,5%, tăng 2,6%. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm 74,9% trong tổng doanh thu vận tải hành khách, tăng 15,9%.

2. Hàng hóa thông qua cảng:

Khối lượng hàng hóa thông qua cảng sông và cảng biển tháng 8 ước thực hiện 6.317,3 ngàn tấn, tăng 0,2% so tháng trước và tăng 6,4% so với cùng kỳ năm 2012.

Tám tháng ước đạt 46.817,2 ngàn tấn, tăng 5,2% so cùng kỳ năm 2012; trong đó hàng hoá xuất khẩu 18.119,4 ngàn tấn, chiếm 39,3%, tăng 5,9%; hàng nhập khẩu 20.942 ngàn tấn, chiếm 45,2%, tăng 6,8%.

Hàng hoá thông qua cảng

	Ước thực hiện (nghìn tấn)		% so sánh	
	Tháng 8	8 tháng	Tháng 8 với tháng 7	8 tháng với cùng kỳ 2012
Tổng số	6.317,3	46.817,2	100,2	105,2
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	6.171,5	45.662,7	100,4	106,1
Cảng sông	145,9	1.154,5	91,8	77,1
<i>* Phân theo loại hàng</i>				
Hàng xuất khẩu	2.484,3	18.119,4	100,4	105,9
Hàng nhập khẩu	2.853,7	20.942,0	100,3	106,8
Hàng nội địa	979,3	7.755,9	99,6	99,5

VII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách Nhà nước 8 tháng ước thực hiện 150.621,3 tỷ đồng, đạt 63,2% dự toán, tăng 9,3% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 77.038,5 tỷ đồng, đạt 57,5% dự toán, tăng 8% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 50.800 tỷ đồng, đạt 63,5% dự toán, tăng 19,2%; thu từ dầu thô 20.901,5 tỷ đồng, đạt 92,1% dự toán, giảm 6,8%.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện 8 tháng năm 2013 so với	
	Dự toán	Ước TH 8 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2012
Tổng thu	238.360	150.621,3	63,2	109,3
Tổng thu cân đối ngân sách NN	236.830	148.740,0	62,8	109,1
I- Thu nội địa	134.080	77.038,5	57,5	108,0
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.300	15.648,1	59,5	102,5
2. Khu vực ngoài nhà nước	35.500	19.399,9	54,6	111,0
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	34.326	19.364,0	56,4	120,3
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	80.050	50.800,0	63,5	119,2
III- Thu từ dầu thô	22.700	20.901,5	92,1	93,2

Thu từ doanh nghiệp nhà nước 15.648,1 tỷ đồng, chiếm 20,3% tổng thu nội địa, tăng 2,5% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương 9.337,9 tỷ đồng, tăng 9%; Nhà nước địa phương 6.310,2 tỷ đồng, giảm 5,9%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 19.399,9 tỷ đồng, chiếm 25,2%, tăng 11%. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 19.364 tỷ đồng, chiếm 25,1%, tăng 20,3%. Thu khác 22.626,5 tỷ đồng, tăng 0,7%; trong đó tiền sử dụng đất 2.960,5 tỷ đồng, giảm 28,3%, thuê thu nhập cá nhân 12.595,1 tỷ đồng, tăng 4,2%.

Thu ngân sách nhà nước địa phương 8 tháng ước 28.197 tỷ đồng, đạt 67,6% dự toán, giảm 26,6% so cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 8 tháng ước thực hiện 25.109,3 tỷ đồng, đạt 57,9% dự toán, tăng 10% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện 8 tháng năm 2013 so với	
	Dự toán	Ước TH 8 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2012
Tổng chi (trừ tạm ứng)	43.384,1	25.109,3	57,9	110,0
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	12.978,8	9.011,0	69,4	98,8
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.390,0	186,7	5,5	47,0
II- Chi thường xuyên	28.190,0	15.805,9	56,1	118,2
Trong đó: Sự nghiệp kinh tế	4.394,8	2.118,6	48,2	104,3
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	7.958,2	4.244,1	53,3	121,9
Sự nghiệp y tế	3.002,2	1.708,6	56,9	126,0
Quản lý hành chính	4.171,1	2.624,7	62,9	130,7

Chi đầu tư phát triển 8 tháng ước thực hiện 9.011 tỷ đồng, giảm 1,2% so cùng kỳ, trong đó chi trả lãi và vốn vay 186,7 tỷ đồng, bằng 47%.

Chi thường xuyên 8 tháng ước 15.805,9 tỷ đồng, tăng 18,2% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 2.118,6 tỷ đồng, tăng 4,3%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 4.244,1 tỷ đồng, tăng 21,9%; chi sự nghiệp y tế 1.708,6 tỷ đồng, tăng 26%; chi quản lý hành chính tăng 30,7%; chi đảm bảo xã hội tăng 13%; chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học tăng 3%.

Tổng chi ngân sách nhà nước địa phương kể cả tạm ứng 8 tháng ước 41.020,6 tỷ đồng, đạt 94,6% dự toán, tăng 13,3% so cùng kỳ.

2. Tín dụng ngân hàng:

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 8 đạt 1.053,5 ngàn tỷ, giảm 0,03% so tháng trước (chỉ số này tháng trước là +2%), tăng 6,1% so cuối năm 2012 và tăng 10,3% so cùng kỳ.

Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 55,3% tổng vốn huy động, tăng 3,75% so cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 16,1%, giảm 15,3%. Vốn huy động VNĐ chiếm 83,9% tổng vốn huy động, tăng 17,2%; trong đó tiền gửi tiết kiệm tăng 6,4%, chiếm 55,3%, tiền gửi tiết kiệm tuy vẫn tăng nhưng mức tăng đã giảm đáng kể do lãi suất huy động liên tiếp điều chỉnh giảm, lãi suất tiền gửi tiết kiệm trung bình hiện nay xấp xỉ 50% cùng kỳ năm trước.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 8 đạt 896,7 ngàn tỷ đồng, tăng 0,23% so tháng trước chỉ số này của tháng trước 1,95%. Tổng dư nợ tăng 4,8% so cuối năm 2012 và tăng 17,8% so tháng 8/2012.

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần 485,7 ngàn tỷ đồng, chiếm 54,2% tổng dư nợ, tăng 26,3% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 155,7 ngàn tỷ đồng, chiếm 17,4% tổng dư nợ, giảm 20,8%. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ chiếm 82,6% tổng dư nợ, tăng 31,3%. Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 44,8%, tăng 22%. Dư nợ tín dụng ngắn hạn chiếm 55,2% tăng 14,7%.

3- Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 07/2013, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 307 gồm 302 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ, giảm 1 chứng khoán so với cuối tháng 06. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 820,4 ngàn tỷ đồng, tăng

20,5% so với cuối năm trước. Trong tháng 07, có 23 phiên giao dịch, 12 phiên tăng điểm và 11 phiên giảm điểm. VN-Index tăng giảm thất thường, không có xu hướng rõ ràng. VN-Index cuối tháng đạt 491,85 điểm, tăng 2,2% (tương ứng tăng 10,72 điểm) so với cuối tháng trước. và tăng 18,9% so với cuối năm trước (tương ứng tăng 78,12 điểm).

- Khối lượng giao dịch của tháng 07/2013 đạt 974,5 triệu chứng khoán, giảm 27,9% so với tháng 06/2013, bình quân mỗi phiên có 42,4 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 934,8 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 965,9 triệu cổ phiếu, giảm 28,3%; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 865,8 triệu chứng khoán, giảm 30,5%; khối lượng giao dịch thỏa thuận đạt 108,7 triệu chứng khoán, tăng 1,6%.

- Giá trị giao dịch của tháng 07/2013 đạt 21.500,7 tỷ đồng, giảm 10,4% so tháng trước. Trong đó, giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 21.099,3 tỷ đồng, giảm 11,8%; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 17.481,9 tỷ đồng, giảm 16,3% so tháng trước; giá trị giao dịch thỏa thuận đạt 4.018,8 tỷ đồng, tăng 29,8% so tháng trước.

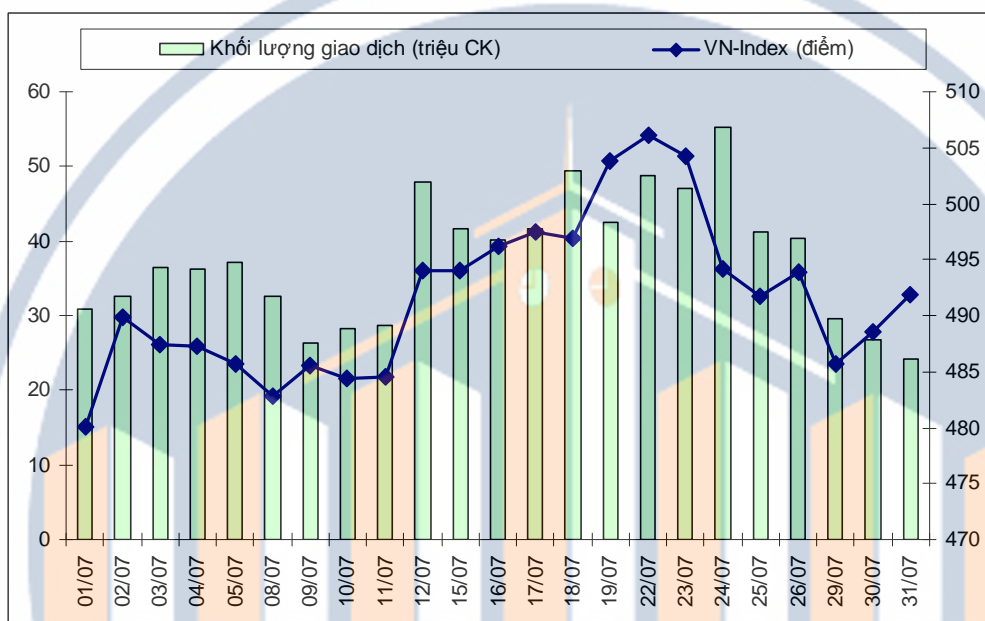
Tính từ đầu năm đến hết tháng 07, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 02/01 với 418,35 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 07/06 với 527,97 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 07	7 tháng	Tháng 07 so với tháng 06	7 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	974,5	8.772,8	72,1	90,1
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	965,9	8.697,2	71,7	89,9
Trái phiếu	4,3	19,0	-	103,3
Chứng chỉ quỹ	4,3	56,6	72,9	138,0
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	865,8	7.928,5	69,5	97,4
Giao dịch thỏa thuận	108,7	844,3	101,6	52,9
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	21.500,7	150.770,2	89,6	98,0
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	21.099,3	148.672,5	88,2	97,9
Trái phiếu	349,0	1.524,8	-	89,1
Chứng chỉ quỹ	52,4	572,9	75,3	215,9
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	17.481,9	125.160,0	83,7	107,3
Giao dịch thỏa thuận	4.018,8	25.610,2	129,8	68,8

Giao dịch chứng khoán trên SGDCK TP.HCM

Tháng 07/2013



Đến ngày 15/08, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 308 gồm 303 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ, tăng 1 chứng khoán so với cuối tháng 07. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 844.738 tỷ đồng, tăng 24,1% so với cuối năm trước. VN-Index tại ngày 15/08 đạt 508,22 điểm, tăng 22,8% so với cuối năm trước (tương ứng tăng 94,49 điểm).

VIII. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Y tế (tháng 7 và 7 tháng)

- **Bệnh sốt xuất huyết:** Trong tháng 7 đã phát hiện 702 ca, tăng 57,1% so với tháng trước, giảm 33,5% so với cùng kỳ 2012. 7 tháng đầu năm tổng số ca mắc bệnh là 3.568 ca, giảm 37,8% (-2.167 ca) so với cùng kỳ năm trước (trong đó: có 03 ca tử vong, giảm 1 ca so cùng kỳ năm 2012). Hiện nay đang là mùa cao điểm của bệnh sốt xuất huyết do đó công tác phòng chống dịch bệnh tiếp tục được tăng cường trên toàn địa bàn thành phố, đặc biệt chú trọng tập trung ở các vùng ven nhiều kênh rạch và những điểm dân cư tập trung cao.

- **Bệnh tay chân miệng:** Số ca mắc bệnh trong tháng 7 là 540 ca, giảm 11,6% so với tháng trước, giảm hơn 1/2 so cùng kỳ. 7 tháng đầu năm số ca mắc là 4.335 ca, giảm 21,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 1 ca tử vong (cùng kỳ năm trước có 6 ca tử vong). Bệnh xuất hiện rải đều ở tất cả các quận/huyện trên địa bàn thành phố, nhiều nhất ở Huyện Bình Chánh, Quận 8, Quận Bình Tân.

Ngành y tế tăng cường công tác phòng chống dịch tay chân miệng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức tuyên truyền trong các trường học. Kiểm soát bệnh trong các trường mầm non, nhóm trẻ gia đình và các ca bệnh ở cộng đồng đông dân cư. Đồng thời xử lý triệt để các ca bệnh và ổ dịch theo hướng dẫn của Trung tâm Y tế Dự phòng.

2. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/6/2013 đến ngày 15/7/2013)

2.1 Vi phạm kinh tế, môi trường: Trong tháng đã phát hiện và xử lý 74 vụ vi phạm kinh tế, thu giữ nhiều loại hàng hóa trị giá trên 4,1 tỷ đồng. Phát hiện 93 trường hợp vi phạm môi trường tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh, giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm...

2.2 Phạm pháp hình sự: Đã xảy ra 485 vụ, so với tháng trước giảm 14% (-79 vụ); làm chết 18 người, bị thương 100 người, thiệt hại tài sản trị giá trên 12,2 tỷ đồng. Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 292 vụ, bắt 321 người vi phạm.

2.3 Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

* **Ma túy:** Phát hiện 138 vụ liên quan đến ma túy: mua bán – tàng trữ 107 vụ, sử dụng trái phép chất ma túy 31 vụ; đã khởi tố 104 vụ với 157 người vi phạm; xử lý hành chính 34 vụ với 135 người vi phạm. Lập hồ sơ tập trung 195 người nghiện vào trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường/xã.

* **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 08 ổ mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn để hoạt động, lập hồ sơ xử lý 98 người tổ chức môi giới và gái mại dâm. Chuyển cho ngành thương binh xã hội cải tạo tập trung 108 đối tượng lang thang, xin ăn, 249 đối tượng nghiện ma túy. Kiểm tra lập biên bản 368 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định.

* **Cờ bạc, cá độ:** Đã phát hiện và lập hồ sơ xử lý 64 vụ tổ chức cờ bạc với 381 người tham gia, thu giữ trên 375 triệu đồng và nhiều hiện vật.

2.4 Trật tự an toàn giao thông: trên địa bàn thành phố xảy ra 73 vụ tai nạn giao thông đường bộ, so với tháng trước giảm 9 vụ, so với cùng kỳ năm trước tăng 2 vụ; làm chết 66 người, bị thương 21 người.

Đã lập biên bản phạt hành chính trên 77,7 ngàn trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 7,7 ngàn xe các loại, tước giấy phép lái xe 8,9 ngàn trường hợp, xử lý 5,9 ngàn trường hợp vi phạm về đội nón bảo hiểm... chuyển kho bạc nhà nước trên 30 tỷ đồng.

2.5 Về tình hình cháy, nổ:

Xảy ra 51 vụ cháy, so với tháng trước không tăng không giảm, so với cùng kỳ năm trước tăng 19 vụ; làm bị thương 03 người, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng trên 120 triệu đồng (có 03 vụ chưa ước tính được thiệt hại thành tiền). Nguyên nhân cháy chủ yếu là do sự cố và vi phạm quy định trong sử dụng điện.

Xảy ra 01 vụ nổ, giảm 01 vụ so với tháng trước, làm chết 01 người, bị thương 02 người; chưa ước tính được thiệt hại về tài sản. Nguyên nhân là do nổ bình khí bơm hơi bong bóng.

3. Tình hình giải quyết việc làm:

Dự ước tháng 8, thành phố đã thu hút và giải quyết việc làm cho trên 22,8 ngàn lượt lao động, giảm 5,3% so với tháng trước; trong đó lao động có việc làm ổn định là 17,6 ngàn người, chiếm 77,1%; Số chỗ việc làm mới tạo ra là 9,3 ngàn chỗ. Tính chung 8 tháng đầu năm thành phố đã giải quyết việc làm cho 190,5 ngàn lượt lao động, đạt 71,9% kế hoạch năm. Trong đó, lao động có việc làm ổn định là 120,2 ngàn người. Số chỗ việc làm mới tạo ra là 73,7 ngàn, đạt 61,4% kế hoạch năm.

4. Tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp:

Từ ngày 08/7 đến ngày 09/8, đã có 13,9 ngàn người lao động đến Trung tâm Giới thiệu việc làm thành phố đăng ký thất nghiệp; số người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp là 12,6 ngàn. Đã có 13,2 ngàn người đã nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp. Số người đề nghị chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp đến các tỉnh thành khác là 2.076 người, số người chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp từ nơi khác đến thành phố là 485 người. Số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp là 40,3 tỷ đồng. Tư vấn và giới thiệu việc làm cho 17 ngàn người, hỗ trợ học nghề cho 520 người.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 8 và 8 tháng năm 2013.